

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
CHUYỂN ĐỔI XANH VÀ KHUYẾN CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN
VÀ QUẢN LÝ KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công - cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Thông tư của Bộ trưởng về xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội là: 04 Bộ (Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính), 34 địa phương (gửi qua 02 đầu mối tại mỗi tỉnh: Ủy ban nhân dân và Sở Công Thương 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), 02 tổ chức xã hội - nghề nghiệp (Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội Làng nghề Việt Nam) và 05 đơn vị thuộc Bộ Công Thương (Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số).

2. Tổng số ý kiến nhận được là: 04/04 Bộ (Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp), 02/02 tổ chức (Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam), 04/05 đơn vị thuộc Bộ Công Thương (Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số) và 34/34 địa phương trên cả nước.

3. Kết quả cụ thể được tiếp thu, giải trình như sau: Đối với ý kiến các Bộ ngành, đơn vị thuộc Bộ Công Thương được tách ra từng ý, từng vấn đề; đối với các tổ chức, địa phương được tổng hợp chung thành các nhóm vấn đề do có nhiều ý kiến trùng lặp; cụ thể:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Sự cần thiết ban hành; phù hợp Nghị định về khuyến công	Bộ Tài chính	Do nội dung dự thảo Thông tư liên quan đến việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ khuyến công quốc gia. Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương căn cứ ý kiến tham gia của các cơ quan trung ương, địa phương được giao nhiệm vụ theo Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026-2030 để rà soát, hoàn thiện dự thảo đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công và Nghị định số 235/2035/NĐ-CP ngày 27/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.	Tiếp thu: Rà soát dự thảo theo Nghị định về khuyến công và ý kiến tham gia của các cơ quan trung ương, địa phương được giao nhiệm vụ; không mở rộng chính sách hoặc thẩm quyền ngoài văn bản cấp trên.
Hồ sơ xây dựng Thông tư	Bộ Tài chính	Đề nghị Bộ Công Thương rà soát về tính đầy đủ và hồ sơ xây dựng Thông tư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật).	Tiếp thu: Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo pháp luật về ban hành VBQPPL và quy trình của Bộ Công Thương, đồng bộ với dự thảo trước khi thẩm định.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Thời hạn đăng ký, xây dựng và phê duyet kế hoạch KCQG	Bộ Tài chính	Về nội dung dự thảo Thông tư: Đối với quy định xây dựng và phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia trước ngày 15/10 hàng năm tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Thông tư: Đề nghị Bộ Công Thương rà soát quy định thời hạn đăng ký, xây dựng và phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia phù hợp với quy định về thời gian các Bộ, cơ quan trung ương gửi Bộ Tài chính dự toán thu, chi ngân sách... trước ngày 10 tháng 7 hàng năm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 15 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.	Tiếp thu: Chỉnh lý các mốc thời gian để gắn với chu trình lập dự toán NSNN và thời hạn tại Nghị định số 73/2026/NĐ-CP; việc giao kế hoạch trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.
Thẩm quyền của Sở Công Thương	Bộ Nội vụ	Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật tổ chức Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phân cấp cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp. Do đó, đề nghị rà soát các quy định của Dự thảo Thông tư, trong đó quy định về thẩm quyền của Sở Công Thương để đảm bảo phù hợp nguyên tắc phân cấp tại Luật Tổ chức Chính phủ.	Tiếp thu: Thông tư không tự thiết lập phân cấp/ủy quyền mới; Sở chỉ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã có căn cứ, giữ đúng thẩm quyền Bộ trưởng, UBND và Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 8 - pháp luật về đấu thầu	Bộ Nội vụ	Đề nghị rà soát quy định tại Điều 8 theo hướng sửa cụm từ "thực hiện theo Luật đấu thầu" thành " thực hiện theo quy định pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan" để bảo đảm viện dẫn bao quát pháp luật về đấu thầu.	Tiếp thu: Viện dẫn pháp luật về đấu thầu và pháp luật liên quan; xét chọn đề án không thay thế lựa chọn nhà thầu khi pháp luật đấu thầu áp dụng.
Điều 12 - thời hạn xử lý	Bộ Nội vụ	Đề nghị bổ sung quy định về thời hạn giải quyết hồ sơ điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án, nhiệm vụ tại Điều 12 dự thảo Thông tư nhằm bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.	Giải trình: Sau rà soát, xin giữ như dự thảo. Điều 12 quy định hoạt động điều hành trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch KCQG đã được phê duyệt, không phải TTHC giải quyết yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Do đó, không quy định “thời hạn giải quyết hồ sơ” theo số ngày kể từ ngày tiếp nhận đề nghị. Việc xem xét, quyết định được thực hiện theo thẩm quyền, căn cứ nội dung, lý do, tình hình thực tế và thông tin, tài liệu trên Hệ thống, gắn với tiến độ thực hiện đề án và năm ngân sách, bảo đảm kịp thời, minh bạch nhưng không hình thành thêm TTHC.
Hệ thống thông tin quản lý khuyến công	Bộ Nội vụ	Đề nghị bổ sung quy định về quản lý, vận hành hệ thống thông tin quản lý khuyến công, trong đó quy định phương án xử lý khi Hệ thống gặp sự cố hoặc không thể tiếp nhận hồ sơ điện tử; đồng thời làm rõ giá trị pháp lý của hồ sơ điện tử và trách nhiệm cập nhật dữ liệu của các cơ quan, đơn vị để đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.	Tiếp thu một phần: Dự thảo Thông tư quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc cập nhật, quản lý và khai thác thông tin, dữ liệu trên Hệ thống thông tin quản lý khuyến công nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về khuyến công. Đối với giá trị pháp lý của văn bản, tài liệu điện tử; việc gửi, nhận, lưu trữ thông điệp dữ liệu và các yêu cầu đối với hệ thống thông

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tin phục vụ giao dịch điện tử đã được pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan quy định. Vì vậy, dự thảo Thông tư không quy định lại các nội dung này, bảo đảm tránh trùng lặp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành. Các nội dung về quản trị, vận hành, phân quyền người dùng, quy trình thao tác và phương án xử lý trong trường hợp Hệ thống gặp sự cố, gián đoạn hoặc chưa đáp ứng việc tiếp nhận, cập nhật dữ liệu là các nội dung mang tính kỹ thuật, vận hành, phụ thuộc vào thiết kế, tính năng và quá trình nâng cấp Hệ thống. Do đó, không quy định chi tiết tại Thông tư mà sẽ được quy định, hướng dẫn cụ thể trong quy chế quản lý, vận hành Hệ thống và tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ khi tổ chức triển khai. Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát dự thảo để bảo đảm quy định rõ trách nhiệm cập nhật, tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm tính khả thi nhưng không đưa các yêu cầu kỹ thuật, vận hành Hệ thống vào văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công.
Các quy định chuyên môn, kỹ thuật khác	Bộ Nội vụ	Đối với các quy định chuyên môn kỹ thuật khác, đề nghị tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan.	Tiếp thu: Tiếp tục tổng hợp ý kiến cơ quan chuyên ngành; chỉ giữ quy định đủ căn cứ, đúng thẩm quyền và khả thi.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Phạm vi điều chỉnh, kết cấu và nội dung chính sách	Bộ Khoa học và Công nghệ	1. Về phạm vi điều chỉnh và kết cấu dự thảo Thông tư: Qua rà soát cho thấy nội dung Chương I của dự thảo không chỉ quy định về trình tự, thủ tục xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia mà còn bao gồm nhiều nội dung mang tính định hướng, thiết kế chính sách và tổ chức thực hiện Chương trình khuyến công quốc gia như: phân loại đề án khuyến công quốc gia; nguyên tắc, tiêu chí xét chọn; tiêu chí xác định công nghệ mới; nguyên tắc hỗ trợ mô hình trình diễn; thứ tự ưu tiên hỗ trợ; cách thức triển khai đối với từng loại đề án. Các nội dung nêu trên về bản chất là cơ sở để xác định mục tiêu, đối tượng, phạm vi và định hướng triển khai Chương trình hoặc Đề án khuyến công quốc gia trong từng giai đoạn, không phải là nội dung hướng dẫn trình tự, thủ tục và quản lý kinh phí. Việc quy định đồng thời cả nội dung mang tính chính sách và nội dung hướng dẫn thực hiện trong cùng một Thông tư dẫn đến phạm vi điều chỉnh của văn bản chưa thực sự rõ ràng, làm giảm tính ổn định của văn bản quy phạm pháp luật và có thể phát sinh yêu cầu sửa đổi Thông tư khi cần điều chỉnh các tiêu chí, định hướng hoặc ưu tiên hỗ trợ trong từng thời kỳ. Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu rà soát lại kết cấu dự thảo theo hướng:	Tiếp thu về nguyên tắc: Sau rà soát đề nghị giữ cơ bản như dự thảo. Các nội dung về phân loại đề án, nguyên tắc, tiêu chí và cách thức triển khai không thiết lập chính sách khuyến công mới mà là quy định chi tiết, tiêu chí kỹ thuật và yêu cầu áp dụng chung nhằm tổ chức thực hiện thống nhất Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP, đồng thời kế thừa các quy định còn phù hợp của các Thông tư được thay thế, tránh khoảng trống pháp lý. Dự thảo tiếp tục được rà soát theo hướng Thông tư chỉ giữ các nguyên tắc, tiêu chí có tính ổn định, áp dụng chung; các mục tiêu, chỉ tiêu, quy mô, số lượng và định hướng ưu tiên mang tính thời kỳ được xác định tại Chương trình, kế hoạch KCQG hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền, bảo đảm vừa thống nhất trong áp dụng, vừa linh hoạt trong điều hành.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		(i) Các nội dung mang tính định hướng, thiết kế Chương trình/ Đề án khuyến công quốc gia (phân loại đề án, tiêu chí lựa chọn, tiêu chí xác định công nghệ mới, nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ, số lượng mô hình hỗ trợ...) được xem xét quy định trong văn bản phê duyệt Chương trình hoặc Đề án khuyến công quốc gia; (ii) Thông tư tập trung quy định trình tự, thủ tục xây dựng kế hoạch, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia. Qua đó bảo đảm sự phân định rõ giữa văn bản quy định chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện, đồng thời tạo thuận lợi trong quá trình điều hành và điều chỉnh chính sách khi cần thiết.	
Chương II, III - pháp luật ngân sách	Bộ Khoa học và Công nghệ	2. Đối với nội dung Chương II xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia và Chương III quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia, đề nghị Bộ Công Thương rà soát, tuân thủ quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Tiếp thu: Rà soát theo Luật NSNN và văn bản hướng dẫn; không quy định lại mức chi, nội dung chi hoặc cơ chế tài chính thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính.
Kỹ thuật soạn thảo	Bộ Khoa học và Công nghệ	3. Dự thảo Thông tư có một số lỗi kỹ thuật soạn thảo văn bản, hiện dự thảo đang có 2 Điều 18, 2 Điều 19 và một số lỗi dẫn chiếu. Đề nghị Bộ Công Thương rà soát, hoàn thiện lại.	Tiếp thu: Đánh số lại điều khoản, sửa dẫn chiếu, thuật ngữ và thể thức toàn văn.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Sự cần thiết ban hành; thẩm quyền về kinh phí	Bộ Tư pháp	1. Về sự cần thiết ban hành văn bản Theo Công văn số 4640/BCT-ĐCK, Bộ Công Thương đề xuất xây dựng dự thảo Thông tư để thay thế 04 Thông tư hiện hành về khuyến công.1 Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP giao Bộ Công Thương giúp Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công, trong đó có nhiệm vụ: “Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động khuyến công”(điểm a). Do đó, việc Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện khuyến công quốc gia (trong phạm vi thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương) là có cơ sở. Tuy nhiên, khoản 1a Điều 15 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP quy định: “Căn cứ chương trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn và kế hoạch khuyến công quốc gia hằng năm do Bộ Công Thương phê duyệt, trên cơ sở đề xuất của Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan, Bộ Tài chính ... hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công”. Do đó, đề nghị	Tiếp thu về nguyên tắc: Việc ban hành Thông tư là cần thiết và có cơ sở theo Điều 15 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP. Dự thảo được rà soát để phân định rõ phạm vi quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương với thẩm quyền của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công. Theo đó, Thông tư không quy định lại hoặc đặt ra chế độ tài chính, nội dung chi, mức chi và nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính, chỉ quy định các nội dung cần thiết gắn với xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đề án, nhiệm vụ KCQG; việc lập, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo pháp luật về NSNN và quy định của Bộ Tài chính.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		rà soát các nội dung của dự thảo Thông tư liên quan đến việc lập, quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công để bảo đảm phù hợp với phạm vi nhiệm vụ, thẩm quyền được giao tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP.	
Tính thống nhất, đồng bộ	Bộ Tư pháp	2. Về nội dung dự thảo Thông tư: Nội dung của dự thảo Thông tư cần được rà soát với Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; rà soát để đảm bảo tính thống nhất trong chính dự thảo Thông tư. Trong đó, đề nghị cân nhắc một số nội dung sau:	Tiếp thu: Rà soát với pháp luật liên quan và bảo đảm thống nhất nội bộ về thuật ngữ, chủ thể, trình tự, thời hạn, thẩm quyền.
Tên gọi, phạm vi; thay thế 04 Thông tư	Bộ Tư pháp	2.1. Nội dung dự thảo Thông tư cần được rà soát để bảo đảm thống nhất với tên gọi, phạm vi điều chỉnh và thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Công Thương; bảo đảm các nội dung đang được quy định tại 04 Thông tư hiện hành được thay thế đã được kế	Tiếp thu và giải trình: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát tổng thể tên gọi, phạm vi điều chỉnh, thẩm quyền ban hành và các nội dung của 04 Thông tư hiện hành dự kiến được thay

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thừa, chuyển thể đầy đủ trong dự thảo Thông tư hoặc được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác, tránh phát sinh khoảng trống pháp lý. Ví dụ, dự thảo Thông tư hiện chỉ quy định về việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia, trong khi theo khoản 2 Điều 2 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, kế hoạch khuyến công bao gồm kế hoạch khuyến công quốc gia và kế hoạch khuyến công địa phương.	thể để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và không phát sinh khoảng trống pháp lý. Theo khoản 2 Điều 2 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, kế hoạch khuyến công gồm kế hoạch khuyến công quốc gia và kế hoạch khuyến công địa phương. Tuy nhiên, dự thảo Thông tư được xây dựng để quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương; không điều chỉnh quy trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch khuyến công địa phương thuộc thẩm quyền của địa phương. Cách tiếp cận này phù hợp với Nghị định số 45/2012/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 235/2025/NĐ-CP, theo đó tăng cường phân cấp cho địa phương trong quản lý, tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công; đồng thời xác định trách nhiệm của Sở Công Thương trong xây dựng, trình Bộ Công Thương các chương trình, kế hoạch, đề án có sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khuyến công quốc gia được phân cấp. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát từng nội dung của 04 Thông tư được thay thế, xác định rõ nội dung nào

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			được kế thừa, chuyển thể tại Thông tư này; nội dung nào đã được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, Nghị định số 235/2025/NĐ-CP, văn bản của Bộ Tài chính hoặc văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; bảo đảm sau khi bãi bỏ 04 Thông tư không làm thiếu căn cứ pháp lý cho việc tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương.
Điều 3, Điều 5 - loại đề án	Bộ Tư pháp	2.2. Điều 3 dự thảo Thông tư quy định 03 loại đề án khuyến công quốc gia (đề án điểm, đề án nhóm và đề án theo đối tượng cụ thể). Theo đó, đề nghị bổ sung nội dung xác định loại đề án tại Điều 5 về nội dung cơ bản của đề án khuyến công quốc gia để làm cơ sở cho việc thẩm định, phê duyệt.	Giải trình: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã điều chỉnh nội dung dự thảo theo hướng tích hợp các quy định 03 loại đề án khuyến công quốc gia (đề án điểm, đề án nhóm và đề án theo đối tượng cụ thể) thành 01 khái niệm thống nhất về đề án khuyến công quốc gia
Kết cấu Điều 5-9	Bộ Tư pháp	2.3. Các Điều 5 đến Điều 9 dự thảo Thông tư quy định về xây dựng, thẩm định, xét chọn và cách thức triển khai đề án khuyến công quốc gia, không phải các quy định chung. Do đó, đề nghị cân nhắc tách các điều khoản này thành một chương riêng sau Chương II để bảo đảm kết cấu dự thảo Thông tư logic, thuận tiện trong quá trình áp dụng.	Giải trình: Các Điều 5–9 quy định những nội dung, nguyên tắc và yêu cầu chung đối với đề án KCQG, làm cơ sở xuyên suốt cho việc xây dựng, xem xét, tổng hợp và tổ chức thực hiện kế hoạch KCQG, không hình thành một quy trình, thủ tục độc lập. Việc bố trí tại Chương I bảo đảm tính liên kết với các quy định chung về khái niệm, phân loại đề án, đồng thời phân định với Chương II về xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch KCQG; do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nguyên kết cấu dự thảo.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẠCH ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Rà soát tổng thể TTHC	Bộ Tư pháp	2.4. Cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát các quy định về thủ tục hành chính (TTHC) tại dự thảo Thông tư để đảm bảo nguyên tắc, yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 và Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (các quy định, hướng dẫn về đánh giá tác động TTHC). Trong đó, lưu ý một số nội dung sau:	Giải trình: Sau rà soát, đề nghị giữ cách tiếp cận của dự thảo. Điều 11, Điều 12 quy định hoạt động xây dựng, điều hành và điều chỉnh kế hoạch KCQG giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, không phải thủ tục hành chính giải quyết yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Vì vậy, dự thảo không quy định “thời hạn xử lý hồ sơ đăng ký” và không thiết lập “thành phần hồ sơ” riêng. Tiếp thu ý kiến về tính rõ ràng, dự thảo được rà soát, chỉnh lý theo hướng xác định rõ trách nhiệm, nội dung và căn cứ xem xét; trường hợp điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai chỉ yêu cầu văn bản nêu rõ nội dung, lý do và thông tin cần thiết, không phát sinh thêm hồ sơ, tài liệu và thủ tục hành chính.
Hai cấp thẩm định	Bộ Tư pháp	(i) Cân nhắc sự cần thiết của việc quy định hai cấp thẩm định (thẩm định cấp cơ sở và thẩm định cấp Bộ) đối với đề án đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia, bảo đảm phù hợp với chủ trương cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.	Tiếp thu một phần Dự thảo đã điều chỉnh “thẩm định” thành “đánh giá”. Đánh giá cấp cơ sở và cấp Bộ không phải hai cấp giải quyết TTHC mà là các bước chuyên môn phục vụ xây dựng kế hoạch KCQG. Cấp cơ sở đánh giá tính phù hợp, khả thi và điều kiện thực tế tại địa

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			phương; cấp Bộ đánh giá trong tổng thể tiêu chí, thứ tự ưu tiên và nguồn lực KCQG trên phạm vi cả nước, do đó không trùng lặp. Dự thảo đồng thời đơn giản hóa thông tin, tài liệu, thực hiện trên Hệ thống và không yêu cầu cung cấp lại dữ liệu đã có. Sau đánh giá cấp Bộ, các đề án được tổng hợp để thẩm định kế hoạch KCQG trước khi trình Bộ trưởng phê duyệt, bảo đảm quản lý chặt chẽ nhưng không phát sinh TTHC.
Điều 11 - hồ sơ giấy/điện tử	Bộ Tư pháp	Điểm a khoản 2 Điều 11 dự thảo Thông tư quy định Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công quốc gia và tổ chức dịch vụ khuyến công cập nhật hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin quản lý khuyến công, đồng thời gửi bản giấy Phiếu thẩm định cấp cơ sở đến Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công. Đề nghị cân nhắc bỏ yêu cầu gửi bản giấy Phiếu thẩm định cấp cơ sở để giảm chi phí tuân thủ và phù hợp với chủ trương thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	Tiếp thu: Bỏ yêu cầu gửi song song bản giấy và điện tử; dùng tài liệu điện tử ký số/xác thực hợp lệ, trừ trường hợp pháp luật bắt buộc bản chính.
Điều 11, 12 - thời hạn và hồ sơ điều chỉnh	Bộ Tư pháp	Điều 11 dự thảo Thông tư chưa quy định thời hạn tổ chức thẩm định, xử lý hồ sơ đăng ký và phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia. Đồng thời, Điều 12 dự thảo Thông tư chưa quy định thành phần hồ sơ trong trường hợp đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án, nhiệm vụ khuyến	Giải trình: Điều 11, Điều 12 quy định hoạt động xây dựng, đánh giá, thẩm định, phê duyệt và điều hành kế hoạch KCQG, không phải TTHC giải quyết yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Vì vậy, không thiết lập thời hạn theo cơ chế “nhận hồ sơ - xử lý - trả kết quả” và không

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		công. Đề nghị bổ sung để bảo đảm đầy đủ trình tự, thủ tục thực hiện.	quy định thành phần hồ sơ riêng khi điều chỉnh, bổ sung, ngừng thực hiện. Tiến độ thực hiện theo các mốc của chu trình kế hoạch, ngân sách; việc điều chỉnh được xem xét trên cơ sở nội dung, lý do và thông tin, tài liệu liên quan đã cập nhật trên Hệ thống, không yêu cầu cung cấp lại toàn bộ tài liệu đã có, bảo đảm quản lý chặt chẽ nhưng không phát sinh thêm hồ sơ, TTHC.
Phụ lục, biểu mẫu	Bộ Tư pháp	Cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát các Phụ lục kèm theo dự thảo Thông tư để đảm bảo quy định hợp lý, khả thi, thống nhất với nội dung dự thảo Thông tư; trong đó cần mẫu hóa tối đa các thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính và cắt giảm các trường thông tin không cần thiết để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện; đảm bảo tính hợp lý, khả thi và cắt giảm chi phí tuân thủ.	Tiếp thu một phần: Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ Phụ lục để bảo đảm thống nhất với dự thảo, chuẩn hóa tối đa các thông tin cần thiết, cắt giảm trường thông tin trùng lặp và không yêu cầu cung cấp lại thông tin, dữ liệu đã có, có thể khai thác trên Hệ thống. Tuy nhiên, các biểu mẫu chủ yếu phục vụ cung cấp, tổng hợp thông tin, đánh giá đề án, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch KCQG, không phải thành phần hồ sơ của TTHC; do đó không mẫu hóa theo hướng hình thành hồ sơ TTHC, bảo đảm đơn giản, khả thi và giảm chi phí thực hiện..
Tính khả thi tài chính, chuyên môn, kỹ thuật	Bộ Tư pháp	3. Dự thảo Thông tư có các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài chính, chuyên môn, kỹ thuật; do đó, Bộ Tư pháp không có ý kiến cụ thể đối với các nội dung này. Đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan, chuyên	Tiếp thu: Tiếp tục phối hợp cơ quan tài chính, chuyên môn, địa phương, chuyên gia và đơn vị thực hiện; chỉ giữ quy định đủ căn cứ, đúng thẩm quyền và khả thi.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		gia, người làm thực tiễn để rà soát, bảo đảm tính khả thi của các quy định trong quá trình triển khai.	
Khoản 2 Điều 15 - bất khả kháng và quyết toán	Vụ Kế KHTC	Tại khoản 2, Điều 15 Dự thảo Thông tư đã đề cập đến quyết toán theo khối lượng thực hiện vì lý do bất khả kháng. Tuy nhiên, nếu có mục hướng dẫn cụ thể về xác định "lý do bất khả kháng" trong khuyến công (như thiên tai, dịch bệnh làm gián đoạn chuỗi cung ứng máy móc nhập khẩu) để đảm bảo tính khách quan khi thẩm định quyết toán.	Tiếp thu về nguyên tắc; đề nghị giữ như dự thảo. Khái niệm và điều kiện xác định sự kiện bất khả kháng đã được pháp luật quy định nên không quy định lại hoặc liệt kê riêng tại Thông tư, tránh trùng lặp và cách hiểu thiên tai, dịch bệnh, gián đoạn chuỗi cung ứng... mặc nhiên là bất khả kháng. Việc quyết toán theo khối lượng thực tế được xem xét theo từng trường hợp trên cơ sở quy định pháp luật, mức độ ảnh hưởng trực tiếp, trách nhiệm và các biện pháp khắc phục đã được đơn vị thực hiện cùng tài liệu có liên quan, bảo đảm khách quan, chặt chẽ và đúng quy định.
Hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng Thông tư	Vụ Pháp chế	Về hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng Thông tư Điểm a khoản 7 Điều 16 Thông tư số 47/2025/TT-BCT quy định trong quá trình soạn thảo, đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm: “a) Xây dựng hồ sơ dự thảo thông tư bao gồm: Dự thảo tờ trình theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Dự thảo thông tư; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Mẫu số 06 Phụ lục IV ban	Tiếp thu: Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo pháp luật và Thông tư số 47/2025/TT-BCT, đồng bộ với dự thảo trước khi thẩm định.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (nếu có); Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo thông tư đối với trường hợp ban hành thông tư quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật theo Mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo Mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Bản so sánh, thuyết minh dự thảo thông tư theo Mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.” Thực tế hồ sơ gửi lấy ý kiến, Vụ Pháp chế chỉ nhận được dự thảo Thông tư và Phụ lục kèm theo Thông tư. Do đó, đề nghị Quý Cục nghiên cứu xây dựng hồ sơ, tài liệu theo quy định nêu trên. Đồng thời, đề nghị tuân thủ đầy đủ các quy định khác tại khoản 7 Điều 16 Thông tư này.	
Sự cần thiết ban hành Thông tư	Vụ Pháp chế	Về sự cần thiết ban hành Thông tư. Đề nghị Quý Cục nghiên cứu làm rõ sự cần thiết ban hành Thông tư này trên cơ sở chính trị, pháp lý (căn cứ giao Bộ Công Thương quy định hoặc hướng dẫn tại các văn bản cấp trên) và thực tiễn phát sinh nội dung mới tại dự thảo Tờ trình Bộ trưởng.	Tiếp thu: Bổ sung rõ cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn và căn cứ giao Bộ quy định/hướng dẫn; giới hạn nội dung đúng thẩm quyền.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 1 - phạm vi điều chỉnh; pháp luật tài chính	Vụ Pháp chế	Điều 1: Đề nghị rà soát bổ sung phạm vi điều chỉnh bao gồm cả quản lý, sử dụng, thanh toán kinh phí để thống nhất với quy định tại Chương III. Đồng thời, đề nghị rà soát để thống nhất và tránh trùng lặp với Thông tư số 28/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công.	Tiếp thu: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát Điều 1 và Chương III dự thảo Thông tư. Theo đó, dự thảo được chỉnh lý phạm vi điều chỉnh để phản ánh đầy đủ các nội dung về xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia được quy định tại Thông tư. Đối với nội dung quản lý, sử dụng kinh phí, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát Chương III theo nguyên tắc không quy định lại các nội dung về lập, quản lý, sử dụng kinh phí, nội dung chi, mức chi và các chế độ tài chính đã được quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC và pháp luật về ngân sách nhà nước. Dự thảo Thông tư của Bộ Công Thương chỉ quy định các nội dung cần thiết gắn với tổ chức thực hiện đề án, nhiệm vụ khuyến công quốc gia và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý, tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí, trên cơ sở dẫn chiếu và tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và Thông tư số 28/2018/TT-BTC. Việc chỉnh lý nhằm bảo đảm phạm vi điều chỉnh thống nhất với nội dung dự thảo, đồng thời phân định rõ phạm vi điều chỉnh giữa Thông tư của Bộ Công Thương và Thông tư số 28/2018/TT-BTC,

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tránh trùng lặp và bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.
Điều 4 - căn cứ pháp luật ngân sách	Vụ Pháp chế	Điều 4: Đề nghị rà soát bổ sung dẫn chiếu thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước không chỉ dẫn chiếu theo quy định của Bộ Tài chính.	Giải trình: Điều 4 dẫn chiếu thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công nhằm xác định trực tiếp văn bản chuyên ngành điều chỉnh nội dung tài chính đối với hoạt động khuyến công, hiện nay là Thông tư số 28/2018/TT-BTC và văn bản sửa đổi, bổ sung. Việc lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công là kinh phí từ ngân sách nhà nước đương nhiên phải tuân thủ pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan. Đây là nguyên tắc chung có giá trị áp dụng trực tiếp, không phụ thuộc vào việc được dẫn chiếu lại tại Điều 4. Do đó, việc giữ quy định như dự thảo vừa bảo đảm dẫn chiếu đúng văn bản chuyên ngành trực tiếp điều chỉnh kinh phí khuyến công, vừa tránh quy định trùng lặp các nguyên tắc chung đã được pháp luật về ngân sách nhà nước điều chỉnh.
Điều 5 - hiệu quả, bền vững, nhân rộng	Vụ Pháp chế	Điều 5: Đề nghị nghiên cứu bổ sung yêu cầu đánh giá hiệu quả định lượng, tính bền vững và khả năng nhân rộng của đề án.	Tiếp thu: Bổ sung kết quả đầu ra phù hợp từng dạng đề án; không tạo điều kiện hỗ trợ mới.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 6, 7, 8 - thẩm định, chấm điểm, đấu thầu	Vụ Pháp chế	Điều 6: Đề nghị nghiên cứu bổ sung tiêu chí thẩm định về tính hợp pháp, tính khả thi của đề án. Điều 7: Đề nghị nghiên cứu xây dựng tiêu chí chấm điểm để đảm bảo minh bạch trong quá trình xét chọn. Điều 8: Đề nghị chỉnh sửa dẫn chiếu Luật Đấu thầu thành “theo quy định của pháp luật về đấu thầu” để bao quát hơn.	Tiếp thu: Bổ sung tính hợp pháp, khả thi, tiêu chí ưu tiên minh bạch; viện dẫn pháp luật về đấu thầu và phân biệt xét chọn đề án với lựa chọn nhà thầu.
Điều 11, 12 - thời hạn, trình tự xử lý	Vụ Pháp chế	Điều 11, 12: Đề nghị xem xét bổ sung quy định thời hạn xử lý hồ sơ đề án, hồ sơ điều chỉnh, bổ sung đề án, trình tự, thủ tục ngừng thực hiện đề án.	Giải trình: Sau rà soát, đề nghị giữ cách tiếp cận của dự thảo. Điều 11, Điều 12 điều chỉnh hoạt động xây dựng, điều hành và tổ chức thực hiện kế hoạch KCQG, không phải thủ tục hành chính giải quyết yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Do đó, dự thảo không thiết lập thời hạn “xử lý hồ sơ”, thành phần hồ sơ điều chỉnh hoặc trình tự, thủ tục ngừng thực hiện đề án độc lập. Việc điều chỉnh, bổ sung, ngừng thực hiện được xem xét trên cơ sở văn bản nêu rõ nội dung, lý do và theo thẩm quyền đã quy định, bảo đảm yêu cầu quản lý nhưng không hành chính hóa, không phát sinh thêm hồ sơ và thủ tục hành chính.
Điều 16 - công khai, hậu kiểm	Vụ Pháp chế	Điều 16: Đề nghị xem xét bổ sung trách nhiệm công khai kết quả lựa chọn đề án, kinh phí và hậu kiểm (nếu có).	Tiếp thu: Bổ sung công khai kết quả, kinh phí và hậu kiểm theo quản lý rủi ro.
Điều 17 - dữ liệu, lưu trữ;	Vụ Pháp chế	Điều 17: Đề nghị xem xét bổ sung trách nhiệm cập nhật dữ liệu, lưu trữ hồ sơ đề án của cơ quan ở địa	Giải trình:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
trách nhiệm Sở		phương. Ngoài ra, dự thảo Thông tư có một số khoản quy định cụ thể trách nhiệm của Sở Công Thương, mặc dù Nghị định 45/2012/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP cũng đã Sở Công Thương là cơ quan tham mưu giúp UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến công tại địa phương, tuy nhiên, Luật Tổ chức Chính phủ quy định thẩm quyền của Bộ trưởng phân cấp hoặc ủy quyền cho chính quyền địa phương như sau: Bộ trưởng phân cấp cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp. Bộ trưởng ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp, ủy quyền. Do đó, đề nghị nghiên cứu, rà soát chỉnh sửa các quy định đối với Sở Công Thương tại dự thảo Thông tư để phù hợp với Luật Tổ chức Chính phủ.	Các quy định tại dự thảo Thông tư về trách nhiệm của Sở Công Thương không phải là quy định phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương cho Sở Công Thương, mà nhằm cụ thể hóa việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, trách nhiệm về khuyến công đã được Chính phủ giao cho Sở Công Thương tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP. Nghị định số 235/2025/NĐ-CP được Chính phủ ban hành trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đã xác định Sở Công Thương là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến công tại địa phương và quy định các trách nhiệm cụ thể có liên quan. Vì vậy, việc dự thảo Thông tư quy định trách nhiệm của Sở Công Thương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ này là để bảo đảm triển khai thống nhất Nghị định, không làm phát sinh việc phân cấp, ủy quyền mới hoặc thay đổi thẩm quyền của chính quyền địa phương. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ các quy định về trách nhiệm của Sở Công Thương tại dự thảo Thông tư.
Đơn vị thực hiện; ngay cơ	Văn phòng Bộ	Khoản 8 Điều 3 dự thảo quy định “Đơn vị thực hiện là tổ chức lập đề án khuyến công quốc gia và triển	Tiếp thu:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
phát sinh TTHC		khai thực hiện sau khi được phê duyệt”. Khoản 3 Điều 10 dự thảo quy định “Đơn vị thực hiện lập hồ sơ đề án gửi Sở Công Thương để thẩm định cấp cơ sở”. Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 17 dự thảo quy định “Sở Công Thương kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề án... phê duyệt kế hoạch thực hiện đối với đề án nhóm và đề án điểm...”, “Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, lý do điều chỉnh, bổ sung, ngừng thực hiện và tình hình thực tế tại cơ sở trước khi quyết định điều chỉnh hoặc đề nghị điều chỉnh, bổ sung, ngừng thực hiện đề án (nếu có)”. Để có cơ sở xác định các trình tự, thủ tục lập và phê duyệt đề án giữa “đơn vị thực hiện” và Sở Công Thương như trên tại dự thảo Thông tư là thủ tục hành chính hay không, Văn phòng Bộ đề nghị Cục ĐCK quy định cụ thể những đối tượng thuộc “đơn vị thực hiện” nói trên. Trường hợp “đơn vị thực hiện” bao gồm đối tượng là doanh nghiệp, tổ chức ngoài cơ quan nhà nước, việc quy định như trên tại dự thảo Thông tư được xác định là các thủ tục hành chính và phải thực hiện đánh giá tác động theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐCP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và Thông tư số 26/2025/TT-BTP.	Dự thảo Thông tư không thiết lập thủ tục hành chính để doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ yêu cầu cơ quan nhà nước giải quyết, phê duyệt đề án và trả kết quả. Việc xây dựng, xem xét, tổng hợp các đề án là hoạt động phục vụ lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia, thực hiện theo cơ chế quản lý chương trình, kế hoạch và kinh phí ngân sách nhà nước. Các tổ chức đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về khuyến công, bao gồm hiệp hội, viện, trường và các tổ chức có liên quan, được tham gia đề xuất nội dung, nhiệm vụ, đề án để cơ quan có thẩm quyền xem xét, lựa chọn trong quá trình xây dựng kế hoạch khuyến công quốc gia. Việc đề xuất này không làm phát sinh quyền yêu cầu cơ quan nhà nước phải giải quyết, phê duyệt hoặc trả kết quả theo một thủ tục hành chính. “Đơn vị thực hiện” được xác định là tổ chức được giao thực hiện đề án, nhiệm vụ thuộc kế hoạch khuyến công quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trên cơ sở đó, cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý các quy định tại khoản 8 Điều 3, Điều 10, Điều 17 và các điều khoản có liên quan theo hướng không sử dụng các thuật ngữ “hồ sơ đăng ký”, “xử lý hồ sơ”, “thẩm định hồ sơ”, “phê duyệt

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			đề án” theo quan hệ giữa tổ chức với cơ quan nhà nước; thay bằng các quy định về đề xuất, xem xét, đánh giá, tổng hợp để xây dựng kế hoạch khuyến công quốc gia và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc chỉnh lý bảo đảm các tổ chức ngoài cơ quan nhà nước đủ điều kiện vẫn có thể tham gia đề xuất và thực hiện đề án khuyến công quốc gia, đồng thời không hình thành thêm thủ tục hành chính trong dự thảo Thông tư.
Kinh nghiệm, năng lực đơn vị thực hiện	Văn phòng Bộ	Tại Điều 7, Khoản 3 quy định ưu tiên đơn vị có "kinh nghiệm, năng lực tổ chức thực hiện tốt hơn" nhưng các tiêu chí đánh giá vẫn mang tính định tính. Đề nghị Cục ĐCK nghiên cứu, cụ thể hóa bằng quy định hoặc tiêu chí định lượng để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong xét chọn.	Tiếp thu: Cụ thể hóa bằng tiêu chí kiểm chứng được, không tạo điều kiện kinh doanh.
TTHC nội bộ; hồ sơ điện tử	Văn phòng Bộ	Điều 11 dự thảo quy định về việc đăng ký, tổ chức thẩm định và phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia. Quy định tại Điều 11 dự thảo được xác định là TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước (giữa Sở Công Thương, Trung tâm khuyến công quốc gia và Bộ Công Thương). Điểm c khoản 1 Mục II Phần A Phụ lục hướng dẫn công bố, công khai; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ kèm theo Công văn số 8536/VPCP-KSTT ngày 11 tháng 9 năm	Tiếp thu: Sau rà soát, cơ quan chủ trì soạn thảo xác định Điều 11 không quy định thủ tục hành chính nội bộ. Điều 11 quy định việc tổng hợp, thẩm định và phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia, là quy trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước, lập và điều hành kế hoạch sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia theo trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đã được pháp luật về khuyến công quy định; không phải thủ

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		2025 của 2 Văn phòng Chính phủ quy định “Quyết định công bố TTHC NB của các cơ quan quy định tại điểm a khoản 1 được ban hành chậm nhất trước 20 ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC NB có hiệu lực thi hành”. Do đó, trên cơ sở hiệu lực thi hành của Thông tư, Văn phòng Bộ đề nghị quý Cục ĐCK rà soát, xây dựng và ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ để đảm bảo quy định về thời gian ban hành nêu trên. Bên cạnh đó, tại khoản 2 Điều 11 dự thảo, Văn phòng Bộ đề nghị Cục ĐCK quy định thống nhất cách thức gửi thành phần hồ sơ Phiếu thẩm định cấp cơ sở, tránh trường hợp yêu cầu gửi đồng thời cả bản giấy và bản điện tử với cùng một thành phần hồ sơ.	tục giải quyết một công việc cụ thể theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị khác và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ mới thông qua kết quả giải quyết thủ tục. Việc Sở Công Thương và các đơn vị liên quan cung cấp, tổng hợp thông tin, đề xuất kế hoạch; cơ quan quản lý khuyến công quốc gia tổ chức rà soát, thẩm định, tổng hợp và trình Bộ trưởng phê duyệt là các công đoạn trong quy trình xây dựng và quyết định kế hoạch khuyến công quốc gia, không hình thành cơ chế “nộp hồ sơ - tiếp nhận - giải quyết - trả kết quả” giữa các cơ quan nhà nước. Trên cơ sở đó, cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý Điều 11 theo hướng sử dụng thống nhất các thuật ngữ “đề xuất”, “tổng hợp”, “xem xét”, “thẩm định kế hoạch”, hạn chế các thuật ngữ có thể tạo cách hiểu về thủ tục hành chính như “đăng ký”, “xử lý hồ sơ”; do đó, không đặt vấn đề công bố thủ tục hành chính nội bộ đối với nội dung này.
Thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch	Văn phòng Bộ	Khoản 2 Điều 12 dự thảo quy định Cục ĐCK có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và ngừng triển khai đề án, nhiệm vụ thuộc kế hoạch khuyến công quốc gia trong một số trường hợp. Khoản 4 Điều 12 dự thảo quy định Sở Công Thương có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đối với đề án nhóm. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 45/2012/NĐ-	Tiếp thu: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và chỉnh lý dự thảo theo hướng: “Sở Công Thương xem xét, quyết định điều chỉnh một số nội dung trong quá trình tổ chức thực hiện đề án...”. Như vậy, đối tượng của quyền hạn là việc triển khai “đề án”, không phải “kế

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		CP quy định “Kế hoạch khuyến công quốc gia do Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt”. Điểm a khoản 3 Điều 11 dự thảo Thông tư cũng quy định Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia. Do đó, Văn phòng Bộ đề nghị Cục ĐCK rà soát, nghiên cứu và quy định thống nhất thẩm quyền phê duyệt và thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung và ngừng triển khai đề án, nhiệm vụ thuộc kế hoạch khuyến công quốc gia tại dự thảo Thông tư.	hoạch KCQG” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP
Thời hạn giải quyết	Văn phòng Bộ	5. Thời hạn giải quyết: Một số quy trình chưa quy định rõ thời hạn giải quyết cụ thể của cơ quan nhà nước. Ví dụ: Tại Điều 11, Điều 12, quy định về quy trình thẩm định, xem xét phê duyệt/ phê duyệt điều chỉnh nhưng không nêu rõ trong bao nhiêu ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị trên hệ thống. Đề nghị bổ sung thời hạn cụ thể đảm bảo minh bạch, rõ ràng trong quy trình xử lý và giám sát trong việc thực hiện nhiệm vụ.	Giải trình: Điều 11, Điều 12 quy định các công việc trong quá trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt và điều hành kế hoạch KCQG, không phải TTHC độc lập. Vì vậy, dự thảo không quy định thời hạn theo cách thức “số ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ/đề nghị”, tránh hình thành cơ chế tiếp nhận - giải quyết - trả kết quả của TTHC. Tiến độ được thực hiện theo các mốc của chu trình xây dựng, phê duyệt và điều hành kế hoạch KCQG, gắn với tiến độ lập, phân bổ, giao dự toán NSNN và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm minh bạch, giám sát tiến độ mà không phát sinh TTHC.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Kỹ thuật soạn thảo	Văn phòng Bộ	6. Lỗi đánh số thứ tự Điều: Có 2 Điều 18 và Điều 19. Đề nghị đơn vị chủ trì rà soát và đánh số lại toàn bộ các Điều từ Chương IV để đảm bảo tính liên tục và chính xác của dự thảo Thông tư	Tiếp thu: Đánh số lại toàn bộ điều khoản và sửa dẫn chiếu.
Hệ thống thông tin quản lý khuyến công	Cục TMĐT	1. Về cơ bản, nhất trí với Dự thảo Thông tư. 2. Đối với việc cập nhật thông tin, dữ liệu lên Hệ thống thông tin Quản lý khuyến công, đề nghị bổ sung các quy định hướng dẫn quy trình cụ thể, chi tiết cho các đối tượng người dùng.	Tiếp thu: Sau rà soát, đề nghị giữ như dự thảo. Thông tư chỉ quy định nguyên tắc, trách nhiệm và yêu cầu cập nhật, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu trên Hệ thống phục vụ quản lý nhà nước về khuyến công. Quy trình thao tác, phân quyền tài khoản, phương thức cập nhật và hướng dẫn cụ thể đối với từng nhóm người dùng là nội dung kỹ thuật, vận hành, sẽ được hướng dẫn trong quá trình tổ chức thực hiện để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với việc xây dựng, nâng cấp Hệ thống; không quy định chi tiết tại Thông tư.
Phạm vi điều chỉnh, kết cấu và căn cứ pháp lý	Bắc Ninh; Đà Nẵng	Đề nghị bổ sung nội dung quản lý, sử dụng, thanh toán kinh phí; phân định rõ nội dung chính sách với nội dung hướng dẫn quy trình; rà soát việc thay thế các Thông tư cũ để tránh khoảng trống pháp lý.	Tiếp thu một phần: Dự thảo được rà soát để bảo đảm thống nhất phạm vi điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo pháp luật về NSNN, quy định của Bộ Tài chính về kinh phí khuyến công và pháp luật có liên quan, Thông tư chỉ quy định các nội dung cần thiết gắn với tổ chức thực hiện đề án, nhiệm vụ KCQG, không quy định trùng nội dung chi, mức chi và chế độ tài chính. Dự thảo không đặt ra chính sách mới mà chỉ quy định các

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nguyên tắc, tiêu chí và yêu cầu áp dụng chung để tổ chức thực hiện thống nhất Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP; các định hướng mang tính thời kỳ thực hiện theo Chương trình, kế hoạch KCQG. Đồng thời, đã rà soát các Thông tư được thay thế theo nguyên tắc kế thừa nội dung còn phù hợp, không quy định lại nội dung đã được văn bản khác điều chỉnh và không để phát sinh khoảng trống pháp lý.
Phân cấp, phân quyền và mô hình tổ chức tại địa phương	Lạng Sơn; Sơn La; Lào Cai; Thái Nguyên; Quảng Ninh; Hà Tĩnh; Đà Nẵng; Lâm Đồng	Đề nghị rà soát trách nhiệm của Sở Công Thương để phù hợp Luật Tổ chức Chính phủ; làm rõ trách nhiệm giữa Sở và đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ khuyến công không trực thuộc Sở.	Tiếp thu: Tiếp thu một phần; đề nghị giữ quy định về trách nhiệm của Sở Công Thương. Các trách nhiệm này là cụ thể hóa việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khuyến công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP, không phải phân cấp, ủy quyền mới của Bộ trưởng cho Sở Công Thương. Dự thảo đồng thời được rà soát để phân định rõ: Sở thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về khuyến công trên địa bàn; đơn vị sự nghiệp không trực thuộc Sở chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, không làm phát sinh quan hệ chỉ đạo, quản lý hành chính của Sở đối với đơn vị không trực thuộc.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Nguyên tắc một lần khai báo, hồ sơ điện tử và giá trị pháp lý của dữ liệu	Hiệp hội Làng nghề Việt Nam; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Sơn La; Lào Cai; Thanh Hóa; Đắk Lắc	Đề nghị bỏ bản cứng Phiếu thẩm định; không yêu cầu cung cấp lại dữ liệu đã có; làm rõ giá trị pháp lý hồ sơ điện tử và phương án xử lý khi Hệ thống gặp sự cố.	Tiếp thu: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bỏ yêu cầu gửi đồng thời bản cứng Phiếu thẩm định cấp cơ sở. Hồ sơ điện tử có chữ ký số hoặc được xác thực hợp lệ trên Hệ thống được sử dụng trong toàn bộ quy trình. Cơ quan, đơn vị không yêu cầu cung cấp lại thông tin, tài liệu đã có trên Hệ thống hoặc có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu nhà nước. Dự thảo đồng thời bổ sung nguyên tắc ghi nhận thời điểm gửi, nhận hồ sơ; trách nhiệm cập nhật dữ liệu; phương thức tiếp nhận thay thể khi Hệ thống gặp sự cố và nghĩa vụ cập nhật lại dữ liệu sau khi Hệ thống được khôi phục. Bản chính chỉ được yêu cầu đối với loại chứng từ mà pháp luật tài chính, kế toán hoặc pháp luật chuyên ngành bắt buộc phải lưu giữ.
Thời điểm đăng ký và quy trình xây dựng kế hoạch	Hiệp hội Làng nghề Việt Nam; Sơn La; Lào Cai; Đắk Lắk; các địa phương đề nghị rút	Đề nghị quy định sớm hơn thời hạn đăng ký; tách đăng ký danh mục dự kiến và hoàn thiện hồ sơ chi tiết; tránh dồn thẩm định vào cuối năm.	Tiếp thu: Cơ quan chủ trì soạn thảo thống nhất việc tách quy trình thành hai giai đoạn: đăng ký danh mục dự kiến với các thông tin cơ bản và hoàn thiện hồ sơ điện tử đối với đề án tiếp tục được xem xét. Cách tiếp cận này giúp sàng lọc sớm nhu cầu, giảm việc lập hồ sơ đầy đủ cho các đề án chưa có khả năng cân đối kinh phí và bảo đảm đủ thời gian xây dựng dự toán ngân sách. Mốc thời gian cụ thể sẽ được rà soát thống nhất với lịch lập dự toán ngân sách nhà nước; định hướng

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	ngắn thời gian xử lý		là hoàn thành danh mục dự kiến trước ngày 30 tháng 6 và hồ sơ hoàn chỉnh trước ngày 15 tháng 9 hằng năm.
Thẩm định hai cấp và hình thức thẩm định	Bắc Ninh; Quảng Ngãi; Phú Thọ; Đà Nẵng; Quảng Ninh; Thái Nguyên	Đề nghị giảm thẩm định lặp lại, không bắt buộc thành lập Hội đồng đối với mọi đề án; quy định rõ phạm vi thẩm định của địa phương và cấp Bộ.	Tiếp thu: Cơ quan chủ trì soạn thảo thống nhất không thẩm định lặp lại toàn bộ các nội dung đã được Sở Công Thương thẩm định và chịu trách nhiệm. Sở chịu trách nhiệm về đối tượng, địa bàn, ngành nghề, hiện trạng, nhu cầu hỗ trợ, tính xác thực của hồ sơ và sự phù hợp với định hướng phát triển địa phương. Cấp Bộ tập trung đánh giá sự phù hợp với Chương trình khuyến công quốc gia, tiêu chí ưu tiên, tính liên vùng, khả năng cân đối kinh phí và các nội dung có rủi ro. Người có thẩm quyền được quyết định hình thức thẩm định gồm hội đồng, tổ thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia hoặc thẩm định trên hồ sơ; chỉ thành lập Hội đồng khi tính chất, quy mô hoặc mức độ phức tạp của đề án thực sự cần thiết.
Thành phần Hội đồng và chuyên gia	Thái Nguyên; Phú Thọ; Thanh Hóa; Hà	Đề nghị không quy định cứng thành phần Hội đồng; làm rõ yêu cầu đối với chuyên gia sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững.	Tiếp thu: Cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định một thành phần Hội đồng áp dụng bắt buộc cho mọi địa phương và mọi dạng đề án. Người quyết định thành lập Hội đồng lựa chọn thành viên có chuyên môn phù hợp,

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Tĩnh; Đà Nẵng; Quảng Ngãi; Đắk Lắc		bảo đảm khách quan và không có xung đột lợi ích. Đối với nội dung kỹ thuật chuyên sâu, có thể mời chuyên gia có trình độ, kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực sản xuất, năng lượng, tài nguyên, môi trường hoặc công nghệ cần đánh giá. Không đặt thêm chứng chỉ hoặc điều kiện hành nghề mới khi pháp luật chuyên ngành chưa quy định.
Không hình thành thủ tục hành chính mới	Hiệp hội Làng nghề Việt Nam; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Thanh Hóa; Đà Nẵng	Đề nghị giảm thành phần hồ sơ, thời gian xử lý và làm rõ đây là quy trình quản lý kế hoạch, ngân sách, không phải thủ tục hành chính để cơ sở trực tiếp đề nghị hỗ trợ.	Giải trình: Cơ quan chủ trì soạn thảo thống nhất quy trình tại Thông tư là quy trình xây dựng, phân bổ, tổ chức thực hiện và quản lý kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước giữa các cơ quan, đơn vị; không thiết kế thành thủ tục hành chính để cơ sở công nghiệp nông thôn trực tiếp yêu cầu cơ quan nhà nước giải quyết quyền lợi hành chính. Cơ sở cung cấp thông tin và phối hợp khảo sát để đơn vị thực hiện xây dựng đề án; dự thảo không đặt thêm giấy phép, giấy xác nhận, chứng nhận hoặc điều kiện kinh doanh. Các thuật ngữ và thành phần hồ sơ được rà soát để tránh thể hiện theo cấu trúc của một thủ tục hành chính mới.
Pháp luật về đấu thầu và phương thức	Quảng Ninh; Thanh Hóa	Đề nghị không liệt kê đóng các đề án phải đấu thầu; phân biệt xét chọn đề án với lựa chọn nhà thầu; bỏ từ “chỉ đạo” trong trách nhiệm của Sở.	Tiếp thu: Dự thảo được chỉnh lý theo hướng không liệt kê cụ thể các loại đề án phải đấu thầu; việc xác định gói thầu, hình thức, phương thức và trình tự lựa chọn

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
tổ chức thực hiện			nhà thầu thực hiện theo pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan. Đồng thời, phân định rõ đánh giá, lựa chọn đề án để xây dựng kế hoạch KCQG không phải là lựa chọn nhà thầu; việc lựa chọn nhà thầu chỉ thực hiện đối với các nội dung, công việc thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đấu thầu. Dự thảo cũng bỏ từ “chỉ đạo” trong trách nhiệm của Sở Công Thương, thay bằng các thuật ngữ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đã được Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP quy định.
Máy móc, thiết bị tiên tiến và hồ sơ nguồn gốc	Sơn La; Lào Cai; Thái Nguyên; Hà Tĩnh; Đà Nẵng; Bắc Ninh; Quảng Ngãi	Đề nghị bỏ tiêu chí “nguyên nhãn mác”; làm rõ máy mới, hồ sơ máy nhập khẩu và phương pháp đánh giá thiết bị tiên tiến đối với cơ sở đầu tư mới.	Tiếp thu một phần: Dự thảo được rà soát bỏ tiêu chí “nguyên nhãn mác”; tiếp tục yêu cầu máy móc, thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng và đáp ứng tiêu chí về tính tiên tiến. Không quy định hồ sơ riêng đối với máy nhập khẩu; nguồn gốc, xuất xứ, tình trạng và thông số kỹ thuật được xác định từ các tài liệu hợp pháp có liên quan. Tính tiên tiến được đánh giá trên cơ sở đặc tính, thông số kỹ thuật, trình độ công nghệ và hiệu quả dự kiến; đối với cơ sở đầu tư mới chưa có thiết bị cùng loại để so sánh, thực hiện so sánh với mặt bằng công nghệ, thiết bị phổ biến trong ngành, lĩnh vực tương ứng, bảo đảm khách quan, khả thi và không phát sinh thêm hồ sơ, thủ tục.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Mô hình trình diễn kỹ thuật và hạn mức theo địa bàn cấp xã	Cao Bằng; Quảng Trị; Quảng Ngãi; các ý kiến rà soát Điều 9	Đề nghị làm rõ “02 mô hình”; xem xét bỏ hạn mức cứng số mô hình trên mỗi xã và thay bằng nguyên tắc chống trùng lặp.	Tiếp thu: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu vì giới hạn cứng số lượng mô hình theo đơn vị hành chính chưa phản ánh đầy đủ số lượng ngành nghề, nhu cầu và khả năng lan tỏa của từng địa bàn. Dự thảo được chỉnh lý theo hướng lựa chọn số lượng mô hình căn cứ tính mới, nhu cầu thực tế, khả năng nhân rộng, mức độ ưu tiên của địa bàn và khả năng cân đối kinh phí; đồng thời không hỗ trợ trùng lặp cùng công nghệ, sản phẩm, đối tượng, nội dung và thời gian từ hai hoặc nhiều nguồn ngân sách nhà nước.
Tiêu chí đổi với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, sản xuất sạch hơn	Hiệp hội Làng nghề Việt Nam; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Lào Cai; Quảng Trị; Quảng Ngãi; Gia Lai	Đề nghị bổ sung tiêu chí, đầu ra và hướng dẫn đổi với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, công nghệ môi trường, sản xuất sạch hơn.	Tiếp thu: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu theo hướng bổ sung các nhóm kết quả đầu ra phục vụ thẩm định, nghiệm thu như mức độ ứng dụng công nghệ, cải thiện năng suất, chất lượng, khả năng truy xuất và quản trị, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, giảm phát thải và khả năng nhân rộng. Không quy định danh mục đóng phần mềm, thiết bị hoặc công nghệ được hỗ trợ vì công nghệ thay đổi nhanh và nhu cầu ngành nghề khác nhau. Tiêu chí chi tiết có thể được thể hiện tại phụ lục, hướng dẫn kỹ thuật hoặc văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch hằng năm, nhưng không làm phát sinh điều kiện hỗ trợ mới ngoài Nghị định.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Đối tượng hợp tác xã, hiệp hội và nội dung hỗ trợ	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Hiệp hội Làng nghề Việt Nam	Đề nghị làm rõ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tạo điều kiện cho hiệp hội tham gia; bổ sung các nội dung hỗ trợ quản trị, thương hiệu, OCOP, thương mại điện tử, thị trường carbon.	Tiếp thu một phần: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được xác định theo đúng đối tượng quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP. Hiệp hội và tổ chức có đủ năng lực được tạo điều kiện tham gia đề xuất, phối hợp, thực hiện hoạt động dịch vụ khuyến công theo quy định, không đồng nghĩa với mở rộng đối tượng thụ hưởng. Các nội dung về quản trị, thương hiệu, thương mại điện tử được thực hiện trong phạm vi nội dung hoạt động khuyến công mà Nghị định đã quy định. Không bổ sung OCOP, thị trường carbon thành nội dung hỗ trợ độc lập; trường hợp có liên quan được xem xét trong phạm vi chính sách khuyến công hiện hành, bảo đảm đúng đối tượng, nội dung và không trùng lặp nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
Thành phần và nội dung hồ sơ đề án	Quảng Ninh; Hải Phòng; Hà Tĩnh; Đà Nẵng; Quảng Ngãi; Quảng Trị	Đề nghị quy định rõ tài liệu theo từng dạng đề án; không bắt buộc mọi đề án máy móc có sơ đồ công nghệ; sửa tiêu chí “sự phù hợp và đầy đủ của hồ sơ”.	Tiếp thu và Giải trình: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu theo hướng quy định các trường thông tin và tài liệu tối thiểu theo từng dạng đề án, chỉ yêu cầu tài liệu trực tiếp chứng minh đối tượng, nội dung, dự toán, khả năng thực hiện và kết quả dự kiến. Sơ đồ quy trình sản xuất, quy trình công nghệ chỉ yêu cầu khi cần làm rõ vị trí, công năng, tính đồng bộ và hiệu quả của máy

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			móc, dây chuyền. Nội dung thẩm định “sự phù hợp và đầy đủ của hồ sơ” được chỉnh lý thành mức độ đáp ứng trường thông tin và tài liệu cần thiết; không thẩm định lại tài liệu đã được xác thực hoặc có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu nhà nước. Đối với thông tin về thuế, môi trường, phòng cháy, an toàn lao động, ưu tiên khai thác dữ liệu hoặc yêu cầu cam kết, chỉ yêu cầu chứng minh khi pháp luật bắt buộc hoặc có dấu hiệu cần xác minh.
Tiêu chí xét chọn, chấm điểm và chống hỗ trợ trùng lặp	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Đắk Lắk; Thanh Hóa	Đề nghị bổ sung tiêu chí chấm điểm, hiệu quả định lượng, khả năng nhân rộng; ưu tiên cơ sở chưa được hỗ trợ và ngăn hỗ trợ trùng lặp.	Tiếp thu và giải trình: Dự thảo đã quy định tiêu chí đánh giá và thứ tự ưu tiên, trong đó xem xét hiệu quả dự kiến, khả năng duy trì, nhân rộng và nguyên tắc không hỗ trợ trùng lặp. Do đề án KCQG đa dạng về nội dung, quy mô, đối tượng và điều kiện thực hiện, việc áp dụng một thang điểm định lượng thống nhất có thể dẫn đến đánh giá cơ học, không phản ánh đầy đủ đặc thù từng đề án. Việc cơ sở chưa được hỗ trợ được xem xét trong tổng thể các yếu tố ưu tiên, không quy định thành tiêu chí tuyệt đối, bảo đảm lựa chọn theo hiệu quả, tính cần thiết và mục tiêu của chính sách khuyến công.
Phân cấp điều chỉnh đề án và điều	Hiệp hội Làng nghề Việt Nam;	Đề nghị mở rộng thẩm quyền điều chỉnh của Sở; quy định thời hạn xử lý; cho phép điều chuyển kinh phí trong phạm vi kế hoạch.	Giải trình: Dự thảo đã được rà soát theo hướng tăng tính chủ động của Sở Công Thương trong quá trình tổ chức

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
chuyển kinh phí	Sơn La; Lào Cai; Đắk Lắk; Thanh Hóa		thực hiện đề án khuyến công quốc gia. Theo đó, Sở Công Thương được xem xét, quyết định điều chỉnh một số nội dung triển khai cụ thể của đề án trong phạm vi địa bàn và kế hoạch đã được phê duyệt, với điều kiện không làm thay đổi mục tiêu, nội dung hoạt động khuyến công và tổng mức kinh phí hỗ trợ của đề án. Đối với đề nghị quy định thời hạn xử lý, dự thảo không thiết kế theo cơ chế “tiếp nhận hồ sơ - thời hạn giải quyết - trả kết quả”, do việc xem xét, điều chỉnh là hoạt động quản lý, điều hành trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch khuyến công quốc gia, không phải thủ tục hành chính độc lập. Tiến độ thực hiện được kiểm soát theo thời gian thực hiện đề án, năm ngân sách và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan. Đối với việc điều chuyển kinh phí, dự thảo không giao Sở Công Thương thẩm quyền điều chuyển kinh phí giữa các đề án, nhiệm vụ thuộc kế hoạch khuyến công quốc gia, do có thể làm thay đổi nội dung và cơ cấu kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sở Công Thương chỉ được điều chỉnh cơ cấu chi tiết dự toán trong phạm vi tổng kinh phí hỗ trợ của từng đề án và định mức được áp dụng; trường

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hợp cần điều chỉnh vượt phạm vi này được tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Cách quy định trên vừa tăng tính chủ động, linh hoạt cho địa phương trong tổ chức thực hiện, vừa bảo đảm đúng thẩm quyền, kỷ luật ngân sách và không làm phát sinh thủ tục hành chính.
Nghiệm thu, xác nhận khối lượng và trách nhiệm tài chính	Thái Nguyên; Quảng Ninh; Hà Tĩnh; Đà Nẵng; Quảng Ngãi; Bắc Ninh	Đề nghị phân định trách nhiệm nghiệm thu; Sở không xác nhận chứng từ, kinh phí thuộc trách nhiệm của đơn vị thực hiện và cơ quan ký hợp đồng.	Tiếp thu: Tiếp thu. Dự thảo được rà soát theo hướng phân định rõ trách nhiệm: Sở Công Thương thực hiện hoặc phối hợp nghiệm thu, xác nhận khối lượng, nội dung và kết quả thực tế thực hiện đề án trên địa bàn theo phạm vi trách nhiệm được giao; không xác nhận tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ kế toán và kinh phí quyết toán. Đơn vị thực hiện chịu trách nhiệm về hồ sơ, tài liệu, chứng từ và kinh phí thực hiện; cơ quan ký hợp đồng hoặc giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh toán, quyết toán theo quy định, bảo đảm rõ trách nhiệm, không chồng chéo.
Tạm ứng, thanh toán, quyết toán và trường hợp bất khả kháng	Sơn La; Lào Cai; Đồng Nai; Lâm Đồng; Đắk Lắk	Đề nghị sửa lỗi dẫn chiếu; không giao Cục trưởng quyền bổ sung hồ sơ; hồ sơ điện tử; không nộp lại toàn bộ hồ sơ; làm rõ bất khả kháng và thời hạn xử lý.	Tiếp thu: Tiếp thu một phần. Dự thảo được rà soát, sửa các lỗi dẫn chiếu; không giao Cục trưởng bổ sung thành phần hồ sơ, tài liệu ngoài quy định của Thông tư; thực hiện điện tử và không yêu cầu cung cấp lại thông tin, tài liệu đã có, có thể khai thác trên Hệ

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thống, trừ trường hợp cần cập nhật, bổ sung. Giá trị pháp lý của tài liệu điện tử thực hiện theo pháp luật về giao dịch điện tử. Trường hợp bất khả kháng được xác định theo quy định pháp luật và tình hình thực tế, không liệt kê riêng tại Thông tư. Không quy định thời hạn theo cơ chế “tiếp nhận hồ sơ - giải quyết - trả kết quả” do đây là hoạt động quản lý, điều hành kế hoạch KCQG, không phải TTHC độc lập; tiến độ thực hiện theo các mốc của chu trình kế hoạch, ngân sách và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.
Chế độ báo cáo, công khai và hậu kiểm	Sơn La; Đắk Lắk; Quảng Ngãi; Hiệp hội Làng nghề Việt Nam	Đề nghị giảm báo cáo trùng lặp, công khai kết quả, lý do không được hỗ trợ và tăng hậu kiểm theo quản lý rủi ro.	Tiếp thu một phần: Dự thảo được rà soát theo hướng giảm báo cáo trùng lặp, tăng khai thác thông tin, dữ liệu đã có trên Hệ thống; công khai kế hoạch KCQG sau khi được phê duyệt theo quy định. Không quy định thông báo riêng lý do “không được hỗ trợ” đối với từng đề xuất, do việc đánh giá đề án là công đoạn phục vụ xây dựng kế hoạch KCQG, không phải TTHC giải quyết yêu cầu hỗ trợ của tổ chức, cá nhân. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát trên cơ sở thông tin, dữ liệu và mức độ rủi ro, ưu tiên các đề án chậm tiến độ, có dấu hiệu bất thường hoặc nguy cơ không bảo đảm mục tiêu, nội dung, kinh phí được phê duyệt, bảo đảm hiệu quả quản lý nhưng không làm phát sinh thêm chế độ báo cáo, thủ tục.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Cơ chế tài chính khuyến công địa phương và cộng tác viên	Sơn La; Lào Cai; Gia Lai	Đề nghị sửa cơ chế phân bổ kinh phí đối với đơn vị không trực thuộc Sở; hướng dẫn mức chi, sản phẩm và hồ sơ thanh toán cho cộng tác viên khuyến công.	Tiếp thu một phần. Đối với đơn vị không trực thuộc Sở Công Thương, dự thảo được rà soát để bảo đảm cơ chế giao, quản lý kinh phí phù hợp với tính chất đơn vị và phương thức tổ chức thực hiện; việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán thực hiện theo pháp luật về NSNN và quy định của Bộ Tài chính về kinh phí khuyến công. Đối với cộng tác viên khuyến công, mạng lưới cộng tác viên đã được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP; mức chi thù lao đã được pháp luật về kinh phí khuyến công quy định nên Thông tư không quy định lại. Sản phẩm, kết quả được xác định theo nhiệm vụ được giao; hồ sơ, chứng từ thanh toán thực hiện theo quy định tài chính, kế toán có liên quan, không phát sinh thêm hồ sơ, chứng từ.
Điều khoản chuyển tiếp, bãi bỏ văn bản và kỹ thuật soạn thảo	Cao Bằng; Sơn La; Lào Cai; Bắc Ninh; Thanh Hóa; Đà Nẵng; Đắk	Đề nghị bổ sung chuyển tiếp đối với đề án nhiều năm, kế hoạch 2027; sửa số điều, dẫn chiếu, thuật ngữ, thể thức phụ lục và căn cứ viện dẫn.	Giải trình: Tiếp thu một phần. Dự thảo mới nhất không còn quy định loại đề án điểm và không thiết kế loại đề án KCQG nhiều năm, do đó không quy định chuyển tiếp riêng theo loại đề án này. Điều khoản chuyển tiếp được rà soát theo trạng thái pháp lý của đề án, nhiệm vụ và kế hoạch đã được phê duyệt/thực hiện trước ngày Thông tư có hiệu lực, bảo đảm tiếp tục

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Lầu; Hải Phòng		thực hiện, không phải thực hiện lại các công việc đã hoàn thành hợp pháp và không phát sinh khoảng trống pháp lý. Đồng thời, tiếp thu rà soát, chỉnh lý số điều, dẫn chiếu, thuật ngữ, thể thức phụ lục và căn cứ viện dẫn bảo đảm thống nhất với dự thảo hoàn thiện.

CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI XANH VÀ KHUYẾN CÔNG